

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 06 - 5 - 2021

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy

2. Ông Trần Hữu Trung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H.

Nơi cư trú: Khu N, phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Xuân S.

Nơi cư trú: Khu N, phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ngô Xuân S tự nguyện kết hôn tại UBND phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại khu N, phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 vợ chồng phát S nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh S đã đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh

phúc, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Xuân S.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh S có 02 con chung tên là Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 và Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu Ngô Thị Hải L, để anh S nuôi cháu Ngô Xuân T đến tuổi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng cho con. **Chị H trình bày hiện nay chị đang làm công nhân Công ty x (Hải Phòng) và cung cấp bản sao kê Sổ phụ tài khoản tại Ngân hàng, thu nhập trung bình từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/ 1 tháng.**

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định chị và anh S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Ngô Xuân S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn tại UBND phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống tại khu N, phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 vợ chồng phát S nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, có xảy ra xô xát, anh S thừa nhận có đánh và đuổi chị H ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, quan điểm của anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh S và chị H có 02 con chung tên là Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 và Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016. Khi ly hôn anh nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. **Anh S trình bày hiện nay anh đang làm công nhân của Công ty than U và cung cấp bản sao kê Sổ phụ tài khoản tại Ngân hàng, thu nhập trung bình trên 15.000.000đ/1 tháng.**

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S xác định anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của các con trên bảy tuổi của chị H và anh S là cháu Ngô Xuân T. Khi được hỏi ý kiến, cháu T trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Ngô Quang Hxx – Trưởng khu N, phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: **Chị Phạm Thị H và anh Ngô Xuân S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu N, phường HQ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa chị H và anh S có phát S mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được do chị H và anh S không tiến hành hòa giải tại địa phương.** Về con chung: Chị H và anh S có hai con chung là Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 và Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016, hiện nay các con chung đang ở cùng anh S, chị H không ở cùng nhà với anh S, cụ thể chị H ở đâu thì địa phương không nắm được và việc chị H có thường xuyên về thăm con hay không thì địa phương cũng không nắm được. Về vấn đề chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S và vấn đề nuôi dưỡng con chung,

quan điểm của ông Ngô Quang Hxx: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Xuân S; giao con Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Ngô Xuân S tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. **Quá trình chung sống, giữa chị H và anh S có xảy ra mâu thuẫn nên anh S có đánh và đuổi chị H ra khỏi nhà.** Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay cả chị H và anh S đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Từ đó xác định: Chị Phạm Thị H và Ngô Xuân S không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:*

Chị Phạm Thị H và anh Ngô Xuân S có hai con chung là cháu Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 và Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016. Hiện nay cả chị H và anh S đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và đều chứng minh được thu nhập hàng tháng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên khi được hỏi ý kiến cháu Ngô Xuân T có nguyện vọng ở cùng với bố. Do đó, cần giao con Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Xuân S.

2. *Về con chung*: Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Ngô Thị Hải L, S ngày 19/10/2016; anh Ngô Xuân S có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Ngô Xuân T, S ngày 10/10/2013 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Thị H và anh Ngô Xuân S không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Phạm Thị H và anh Ngô Xuân S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Phạm Thị H, anh Ngô Xuân S cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000476 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường HQ);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảy

Trần Hữu Trung

Tô Thị Thịnh